

Số: 08/CV-VSC

Hải Phòng, ngày 20 tháng 01 năm 2022

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.Hồ Chí Minh

Liên quan đến Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2021 số 02/BCKQPH ngày 17 tháng 01 năm 2022 đã gửi tới Quý Cơ Quan, Công ty cổ phần Container Việt Nam xin được đính chính một số thông tin như sau:

STT	Nội dung	Nội dung cũ tại Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 02/BCKQPH ngày 17 tháng 01 năm 2022	Nội dung sau khi đính chính lại
1	Điểm 3, Mục IV: 3. Tổng chi phí:	3. Tổng chi phí: 145.000.000 đồng. - Phí tư vấn (đã bao gồm VAT): 120.000.000 đồng. - Phí cấp phép chào bán chứng khoán ra công chúng: 25.000.000 đồng.	3. Tổng chi phí: 146.100.000 đồng. - Phí tư vấn (đã bao gồm VAT): 120.000.000 đồng. - Phí cấp phép chào bán chứng khoán ra công chúng: 25.000.000 đồng. - Phí tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam: 1.100.000 đồng.
2	Điểm 4, Mục IV: 4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán:	4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 554.344.610.000 đồng.	4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 554.343.510.000 đồng.

Chúng tôi xin gửi kèm tới Quý Cơ Quan Báo cáo kết quả phát hành ra công chúng năm 2021 số 02/BCKQPH ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Công ty cổ phần Container Việt Nam sau khi đã đính chính lại.

Nơi nhận: 

- UBCK, HOSE;
- VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM
(Người đại diện theo pháp luật)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Minh Hùng

Số: 02/BCKQPH

Hải Phòng, ngày 17 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 219/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04/10/2021)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

A. ĐỐI VỚI TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): Công ty cổ phần Container Việt Nam
2. Tên viết tắt: Viconship
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 11 Võ Thị Sáu, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.
4. Số điện thoại: (84-225) 383 6705 Số fax: (84-225) 383 6104
Website: <https://www.viconship.com/>
5. Vốn điều lệ: 551.227.980.000 đồng.
6. Mã cổ phiếu: VSC
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hải Phòng. Số hiệu tài khoản: 6688899688888.
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0200453688 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư TP.Hải Phòng cấp ngày 01/04/2002, đăng ký thay đổi lần 21 ngày 10/09/2021
9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không có.

II. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: cổ phiếu Công ty cổ phần Container Việt Nam
2. Loại cổ phiếu: Cổ phần phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 55.122.798 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 55.122.798 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.
4. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 551.227.980.000 đồng, trong đó:
 - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 551.227.980.000 đồng;
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.
6. Phương thức phân phối: thông qua việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu.
7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền:
 - Đối với cổ đông hiện hữu, cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua: từ ngày 16/11/2021 đến ngày 15/12/2021.



- Đối với nhà đầu tư mua cổ phiếu còn dư của đợt chào bán: từ ngày 05/01/2022 đến ngày 10/01/2022.

8. Ngày kết thúc đợt chào bán: 10/01/2022.

9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến trong Quý I/2022, sau khi Công ty cổ phần Container Việt Nam hoàn tất đăng ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.Hồ Chí Minh.

III. Kết quả chào bán cổ phiếu

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/ cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng (thực hiện quyền mua)	10.000	55.122.798	54.905.356	54.905.356	3.390	3.390	0	217.442	99,61%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết (*)	25.000	217.442	217.442	217.442	10	10	0	0	0
Tổng số		55.122.798	55.122.798	55.122.798	3.391	3.391	0	0	0
1. Nhà đầu tư trong nước	10.000 hoặc 25.000	51.043.427	51.043.427	51.043.427	3.235	3.235	0	0	0
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	10.000	4.079.371	4.079.371	4.079.371	156	156	0	0	0
Tổng số		55.122.798	55.122.798	55.122.798	3.391	3.391	0	0	0

(*) Trong số 10 người mua cổ phiếu không phân phối hết có 09 người nằm trong danh sách cổ đông thực hiện quyền mua tại mục 1 bảng trên.

- Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng (số lượng, giá, trường hợp có tổ hợp bảo lãnh thì nêu từng tổ chức): Không có.
- Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại một hoặc một số nhà đầu tư xác định:

Thông tin về số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất và thông tin về tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán được trình bày tại Phụ lục kèm theo báo cáo này.

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 55.122.798 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 55.122.798 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.
2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 554.489.610.000 đồng, trong đó:
 - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 554.489.610.000 đồng;
 - Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.
3. Tổng chi phí: 146.100.000 đồng.
 - Phí tư vấn (đã bao gồm VAT): 120.000.000 đồng.
 - Phí cấp phép chào bán chứng khoán ra công chúng: 25.000.000 đồng.
 - Phí tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam: 1.100.000 đồng.
4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 554.343.510.000 đồng.

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đồng	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài	4.534	110.245.596	1.102.455.960.000	100,00%
1	Trong nước	4.313	101.787.303	1.017.873.030.000	92,35%
1.1	Nhà nước	-	0	0	0,00%
1.2	Tổ chức	55	22.904.332	229.043.320.000	20,78%
1.3	Cá nhân	4,258	78.882.971	788.829.710.000	71,55%
2	Nước ngoài	221	8.458.293	84.582.930.000	7,67%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	41	6.921.668	69.216.680.000	6,28%
2.2	Cá nhân	180	1,536,625	15.366.250.000	1,39%
	Tổng cộng (1 + 2)	4.534	110.245.596	1.102.455.960.000	100,00%
II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác	4.534	110.245.596	1.102.455.960.000	100,00%
1	Cổ đông sáng lập	0	0	0	0
2	Cổ đông lớn	6	40.252.294	402.522.940.000	36,51%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	4.528	69.993.302	699.933.020.000	63,49%
	Tổng cộng (2+3)	4.534	110.245.596	1.102.455.960.000	100,00%

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác/Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tạ Kim Chi	031182011339	7.608.868	6,90%
2	Đoàn Quang Huy	031796798	6.226.760	5,65%
3	Đoàn Thị Tơ	030013658	7.796.666	7,07%
4	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN T&D GROUP	0202049199	5.710.000	5,18%
5	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI	0301471330	7.200.000	6,53%
6	Công ty Cổ Phần Thành Đức Holding	0201581234	5.710.000	5,18%
	Tổng Cộng		40.252.294	36,51%

VI. Tài liệu gửi kèm

1. Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;
2. Quyết định của Hội đồng quản trị về việc xử lý cổ phiếu không phân phối hết.
3. Nghị quyết HĐQT Công ty cổ phần Container Việt Nam thông qua kết quả đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông-thường niên năm 2021.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM
(Người đại diện theo pháp luật)



[Handwritten signature in blue ink]
TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Minh Hùng

Hải Phòng, ngày 17 tháng 01 năm 2022

PHỤ LỤC*(Kèm theo Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 02/BCKQPH ngày 17/01/2022 của Công ty Cổ phần Container Việt Nam)***Số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất:**

Số lượng cổ phiếu của VSC trước khi phát hành: 55.122.798 cổ phiếu

STT	Tên nhà đầu tư và người có liên quan	Số cổ phiếu chào bán	Tỷ lệ số cổ phiếu chào bán trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này (%)	Tỷ lệ số cổ phiếu chào bán trên vốn điều lệ trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (%)
1	Bùi Minh Hưng	21.746	0,0395%	0%
2	Dương Tiên Dũng	21.744	0,0394%	0%
3	Nguyễn Thế Trọng	21.744	0,0394%	0%
4	Lê Thế Trung	21.744	0,0394%	0%
5	Cáp Trọng Cường	21.744	0,0394%	0%
6	Trần Thị Phương Anh	21.744	0,0394%	0%
7	Nguyễn Việt Trung	21.744	0,0394%	0%
8	Đặng Trần Gia Thoại	21.744	0,0394%	0%
9	Nghiêm Tuấn Anh	21.744	0,0394%	0%
10	Đồng Trung Hải	21.744	0,0394%	0%
	Tổng cộng	217.442	0,3945%	0%

Tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán.

Số lượng cổ phiếu của VSC sau khi phát hành: 110.245.596 cổ phiếu

STT	Tên nhà đầu tư và người có liên quan	Số cổ phiếu VSC sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VSC của NĐT và người có liên quan sau đợt chào bán (%)
1	Bùi Minh Hưng và những người có liên quan	35.344	0,03
1.1	Bùi Minh Hưng	35.344	0,03
1.2	Phạm Thị Phương – Vợ	0	0

STT	Tên nhà đầu tư và người có liên quan	Số cổ phiếu VSC sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VSC của NĐT và người có liên quan sau đợt chào bán (%)
1.3	Bùi Bảo Hoàng - Con	0	0
1.4	Bùi Minh Chính – Bố đẻ	0	0
1.5	Hoàng Thị Mân – Mẹ đẻ	0	0
1.6	Phạm Trọng Tín – Bố vợ	0	0
1.7	Nguyễn Thị Sáo – Mẹ vợ	0	0
1.8	Phạm Thị Thư – Em vợ	0	0
1.9	Phạm Thị Nga – Chị vợ	0	0
2	Dương Tiến Dũng và những người có liên quan	21.744	0,02
2.1	Dương Tiến Dũng	21.744	0,02
2.2	Đặng Thị Thùy- Vợ	0	0
2.3	Dương Bảo Châu- Con	0	0
2.4	Dương Tùng Lâm- Con	0	0
2.5	Dương Quỳnh Dung – Em gái	0	0
2.6	Hà Minh Toàn – Em rể	0	0
3	Nguyễn Thế Trọng và những người có liên quan	24.592	0,02
3.1	Nguyễn Thế Trọng	24.592	0,02
3.2	Nguyễn Thế Tiếp – Bố đẻ	0	0
3.3	Vũ Thị Phương – Mẹ đẻ	0	0
3.4	Nguyễn Thị Thùy – Vợ	0	0
3.5	Nguyễn Thị Quỳnh Thư – Con	0	0
3.6	Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Con	0	0
3.7	Nguyễn Minh Quý - Con	0	0
3.8	Nguyễn Thị Hải Vân – Em gái	0	0
3.9	Nguyễn Huy Hải – Em rể	0	0
4	Lê Thế Trung và những người có liên quan	72.808	0,07
4.1	Lê Thế Trung	72.808	0,07
4.2	Lê Thế Dũng – Bố đẻ	0	0
4.3	Nguyễn Thúy Liên – Mẹ đẻ	0	0
4.4	Vũ Việt Châu – Vợ	0	0
4.5	Lê Việt Hương – Con	0	0
4.6	Lê Minh Ngọc – Con	0	0
4.7	Lê Thế Thành – Em trai	0	0

STT	Tên nhà đầu tư và người có liên quan	Số cổ phiếu VSC sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VSC của NĐT và người có liên quan sau đợt chào bán (%)
5	Cáp Trọng Cường và những người có liên quan	21.762	0,02
5.1	Cáp Trọng Cường	21.762	0,02
5.2	Cáp Trọng Thắng – Bố đẻ	0	0
5.3	Vũ Thị Nga – Mẹ đẻ	0	0
5.4	Nguyễn Thu Hoài – Vợ	0	0
5.5	Cáp Trọng Sơn – Em	0	0
5.6	Cáp Thị Thanh Vân – Em	0	0
5.7	Cáp Trọng Minh Khang - Con	0	0
5.8	Cáp Nguyễn Ngọc Linh - Con	0	0
6	Trần Thị Phương Anh và những người có liên quan	21.749	0,02
6.1	Trần Thị Phương Anh	21.749	0,02
6.2	Hoàng Anh Tuấn – Chồng	0	0
6.3	Hoàng Anh Tú - Con	0	0
6.4	Trần Thị Hải Anh - Em	0	0
6.5	Trần Thị Quỳnh Anh - Em	0	0
7	Nguyễn Việt Trung và những người có liên quan	30.942	0,03
7.1	Nguyễn Việt Trung	30.942	0,03
7.2	Nguyễn Văn Mão – Bố đẻ	0	0
7.3	Quách Bảo Chấn – Mẹ đẻ	0	0
7.4	Nguyễn Lan Phương – Con	0	0
7.5	Nguyễn Việt Dũng - Em	0	0
8	Đặng Trần Gia Thoại và những người có liên quan	201.514	0,19
8.1	Đặng Trần Gia Thoại	72.344	0,07
8.2	Đặng Dưỡng – Bố đẻ	129.170	0,12
8.3	Trần Thị Tĩnh – Mẹ đẻ	0	0
8.4	Cù Hoài Nam – Chồng	0	0
8.5	Cù Hoài Uyên Nhi - Con	0	0
8.6	Cù Đình Phúc Nguyên - Con	0	0
8.7	Đặng Trần Duy Tân – Anh trai	0	0
9	Nghiêm Tuấn Anh và những người có liên quan	35.580	0,03

STT	Tên nhà đầu tư và người có liên quan	Số cổ phiếu VSC sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VSC của NĐT và người có liên quan sau đợt chào bán (%)
9.1	Nghiêm Tuấn Anh	35.580	0.03
9.2	Nghiêm Văn Lạc – Bố đẻ	0	0
9.3	Dương Thị Thúy Hải – Mẹ vợ	0	0
9.4	Nguyễn Thị Hoài Phương – Vợ	0	0
9.5	Nghiêm Tuấn Minh - Con	0	0
9.6	Nghiêm Quế Chi - Con	0	0
9.7	Nghiêm Khánh Dũng - Em	0	0
9.8	Nghiêm Thị Thanh Thủy - Em	0	0
10	Đông Trung Hải và những người có liên quan	21.942	0,02
10.1	Đông Trung Hải	21.942	0.02
10.2	Đông Huy Tường – Bố đẻ	0	0
10.3	Nguyễn Thị Thu- Mẹ đẻ	0	0
10.4	Nghiêm Thị Thanh Thủy – Vợ	0	0
10.5	Đông NghiêM Minh Hiếu- Con	0	0
10.6	Đông NghiêM Trung Đức - Con	0	0
10.7	Đông NghiêM Quỳnh Chi - Con	0	0
10.8	Đông NghiêM Xuân Phúc - Con	0	0
	Tổng cộng	487.977	0.45

